

Số: 25 /2021/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 23 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định thang điểm, tiêu chuẩn, quy trình xét tặng danh hiệu
“Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Khu phố văn hóa”
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm
2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16
tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của
Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”,
“Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thang điểm, tiêu chuẩn, quy trình xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Khu phố văn hóa” trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2021.

- Quyết định này thay thế Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành các Quy định tiêu chuẩn công nhận danh hiệu “Làng văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Khu phố văn hóa”; Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

- Bãi bỏ điểm a, b, c khoản 1, Điều 1 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một

số nội dung Quy định tiêu chuẩn công nhận danh hiệu “Làng văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Khu phố văn hóa”; tiêu chuẩn công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa và Thể thao; Nội vụ, Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục KTVBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm TH - CB tỉnh;
- Lưu: VT, K5.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang

QUY ĐỊNH

**Thang điểm, tiêu chuẩn, quy trình xét tặng danh hiệu
“Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Khu phố văn hóa”
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2021/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định thang điểm, tiêu chuẩn, quy trình xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Khu phố văn hóa” (viết tắt là *Khu dân cư văn hóa*) trên địa bàn tỉnh Bình Định.

b) Quy trình xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa; Giấy khen Khu dân cư văn hóa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hộ gia đình, thôn, làng, khu phố, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động xét tặng danh hiệu, Giấy khen Gia đình văn hóa; danh hiệu, Giấy khen Khu dân cư văn hóa trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Thời gian, thẩm quyền xét tặng, tổ chức trao tặng danh hiệu

1. Thời gian đăng ký các danh hiệu Gia đình văn hóa; Khu dân cư văn hóa thực hiện trước ngày 30 tháng 01 hàng năm.

2. Thời gian bình xét các danh hiệu và xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa đủ 03 năm liên tục; Khu dân cư văn hóa đủ 05 năm liên tục như sau:

a) Đối với hộ gia đình: Trước ngày 10 tháng 9 hàng năm các hộ tự chấm điểm.

b) Đối với Khu dân cư: Trước ngày 25 tháng 9 hàng năm các thôn, làng, khu phố tự chấm điểm và bình xét đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa, Giấy khen Gia đình văn hóa đủ 03 năm liên tục.

c) Đối với các xã, phường, thị trấn (viết tắt là cấp xã): Trước ngày 15 tháng 10 hàng năm, Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp xã kiểm tra, đánh giá công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa, Giấy khen

Gia đình văn hóa đủ 03 năm liên tục và xét gửi hồ sơ đề nghị cấp huyện công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hóa, Giấy khen Khu dân cư văn hóa đủ 05 năm liên tục.

d) Đối với các huyện, thị xã, thành phố (viết tắt là cấp huyện): Trước ngày 18 tháng 11 hàng năm, Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện kiểm tra, đánh giá và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để làm cơ sở công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hóa, Giấy khen Khu dân cư văn hóa đủ 05 năm liên tục.

đ) Đối với cấp tỉnh: Tiến hành kiểm tra, đánh giá việc tổ chức, triển khai thực hiện định kỳ cuối năm và đột xuất.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm (có danh sách kèm theo); cấp giấy công nhận Gia đình văn hóa 03 năm liên tục; tặng Giấy khen cho các gia đình được công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa đủ 03 năm liên tục.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm (có danh sách kèm theo); cấp giấy công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hóa 05 năm liên tục; tặng Giấy khen cho khu dân cư được công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hóa đủ 05 năm liên tục.

5. Việc công bố và trao tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa được tổ chức vào dịp tổng kết cuối năm của xã, phường, thị trấn; danh hiệu Gia đình văn hóa công bố trong Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư.

Điều 4. Cách chấm điểm xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa và Khu dân cư văn hóa

1. Hộ gia đình thuộc xã, phường, thị trấn thuộc miền núi, hải đảo hoặc xã đặc biệt khó khăn hoặc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ: Đạt từ 60 điểm trở lên.

2. Hộ gia đình không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 điều này: Đạt từ 85 điểm trở lên.

3. Khu dân cư thuộc xã, phường, thị trấn thuộc miền núi, hải đảo hoặc xã đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ: Đạt từ 60 điểm trở lên.

4. Khu dân cư không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 3 điều này: Đạt từ 80 điểm trở lên.

5. Cách chấm đối với từng thang điểm:

a) Đối với thang điểm 5:

- Đạt từ 95% trở lên thì chấm 5 điểm;
- Đạt từ 85% - 94% thì chấm 4 điểm;
- Đạt từ 75% - 84% thì chấm 3 điểm;

- Đạt từ 50% - 74% thì chấm 2 điểm;
- Đạt dưới 50% thì chấm 0 điểm.

b) Đối với thang điểm 4:

- Đạt từ 95% trở lên thì chấm 4 điểm;
- Đạt từ 75% - 94% thì chấm 3 điểm;
- Đạt từ 50% - 74% thì chấm 2 điểm;
- Đạt dưới 50% thì chấm 0 điểm.

c) Đối với thang điểm 3:

- Đạt từ 95% trở lên thì chấm 3 điểm;
- Đạt từ 75% - 94% thì chấm 2 điểm;
- Đạt từ 50% - 74% thì chấm 1 điểm;
- Đạt dưới 50% thì chấm 0 điểm.

d) Đối với thang điểm 2:

- từ 95% trở lên thì chấm 2 điểm;
- Đạt từ 50% - 94% thì chấm 1 điểm;
- Đạt dưới 50% thì chấm 0 điểm;

đ) Không chấm điểm thập phân.

Chương II

THANG ĐIỂM, TIÊU CHUẨN, QUY TRÌNH XÉT TẶNG DANH HIỆU, GIẤY KHEN GIA ĐÌNH VĂN HÓA; KHU DÂN CƯ VĂN HÓA

Điều 5. Thang điểm, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa; Khu dân cư văn hóa

1. Thang điểm tối đa làm căn cứ xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa; Khu dân cư văn hóa là 100 điểm.

2. Thang điểm, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa; Khu dân cư văn hóa theo phụ lục 01 và phụ lục 02 kèm theo Quyết định này.

Điều 6. Quy trình xét tặng danh hiệu, Giấy khen Gia đình văn hóa; Khu dân cư văn hóa

Thực hiện theo Điều 8, 9, 10, 11, 14, 15, 16, 17, Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng

danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh, cấp huyện, cấp xã; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phổ biến những nội dung của Quyết định này đến các cơ quan, đơn vị và nhân dân trong tỉnh tổ chức thực hiện.

2. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hội, đoàn thể tỉnh hướng dẫn thực hiện, kiểm tra và giám sát việc thực hiện Quyết định này; thống kê, báo cáo định kỳ hàng năm kết quả thực hiện xét tặng các danh hiệu văn hóa cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Sở Nội vụ chỉ đạo Ban Thi đua - Khen thưởng phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao hướng dẫn và thực hiện giám sát việc xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa; Khu dân cư văn hóa trên địa bàn tỉnh đảm bảo các nội dung theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ các nội dung đã quy định triển khai thực hiện; bố trí nhân sự và đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa; Khu dân cư văn hóa theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp triển khai và giám sát việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, không phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các địa phương, đơn vị, tổ chức có liên quan phản ánh về Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.



Phụ lục 1
Thang điểm, tiêu chuẩn thực hiện công tác xét tặng danh hiệu
“Gia đình văn hóa”

1. Tiêu chuẩn công nhận

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm
1. Gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào của địa phương nơi cư trú, gồm: (40 điểm)	a) Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt các quy định của pháp luật, không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc, học tập và nơi cư trú	5
	b) Chấp hành tốt các nội dung hương ước, quy ước của cộng đồng	4
	c) Treo Quốc kỳ trong những ngày lễ, sự kiện chính trị của đất nước theo quy định	3
	d) Có tham gia một trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ ở nơi cư trú	3
	đ) Thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao	2
	e) Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định	3
	g) Không có hoạt động sử dụng âm thanh công suất lớn gây bức xúc trong nhân dân và bị phản ánh từ 11 giờ đến 13 giờ, 22 giờ đến 05 giờ sáng hôm sau	2
	h) Tham gia bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương	3
	i) Giữ gìn vệ sinh môi trường, đổ rác và chất thải đúng nơi quy định, đúng giờ quy định	3
	k) Tham gia đầy đủ các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài; sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú	3
	l) Không vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, tích cực phòng chống dịch bệnh	3
	m) Không vi phạm quy định về phòng, chống cháy nổ	3
n) Không vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông: thực hiện tốt văn hóa giao thông, không lấn chiếm lòng đường, hè phố	3	
2. Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ; tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng, gồm: (30 điểm)	a) Ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng	5
	b) Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, thủy chung	5
	c) Thực hiện tốt chính sách dân số; thực hiện bình	5

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm
	đăng giới; không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức	
	d) Các thành viên trong gia đình tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe	5
	đ) Các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội	5
	e) Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn	5
3. Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả, gồm: (30 điểm)	a) Kinh tế gia đình ổn định và phát triển từ nguồn thu nhập chính đáng	5
	b) Tham gia các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức	3
	c) Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định	3
	d) Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường	5
	đ) Sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh	3
	e) Có công trình phụ hợp vệ sinh	4
	g) Có phương tiện nghe, nhìn và thường xuyên được tiếp cận thông tin kinh tế, văn hóa - xã hội	3
	h) Được công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”	4
	Tổng điểm	100

2. Các trường hợp vi phạm bị trừ điểm khi xét tặng danh hiệu

Khi họp xét danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm, tổ họp xét của Khu dân cư ngoài thực hiện nghiêm túc các quy định tại Điều 7, Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” nếu vi phạm các trường hợp sau thì xem xét trừ điểm khi xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa:

a) Thành viên trong gia đình không thực hiện hương ước, quy ước của khu dân cư bị phê bình, cảnh cáo trước cuộc họp dân: **trừ 10 điểm.**

b) Gia đình không chấp hành tốt thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội: **trừ 10 điểm.**

c) Thành viên trong gia đình bị xử phạt vi phạm hành chính trên các lĩnh vực; có người vi phạm Luật hình sự đã bị xử lý theo Luật Hình sự: **trừ 10 điểm.**

d) Thành viên trong gia đình gây mâu thuẫn với hàng xóm kéo dài (đã được địa phương nhắc nhở nhiều lần hoặc hòa giải nhiều lần nhưng không thành, không sửa chữa): **trừ 10 điểm.**

đ) Hộ gia đình không thực hiện đăng ký xây dựng Gia đình văn hóa từ đầu năm: **trừ 10 điểm.**



Phụ lục 2
Thang điểm, tiêu chuẩn thực hiện công tác xét tặng danh hiệu
“Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Khu phố văn hóa”

1. Tiêu chuẩn công nhận

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm
1. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, gồm: (20 điểm)	a) Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định	3
	b) Thu nhập bình quân đầu người đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đảng bộ địa phương	3
	c) Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo giảm theo chỉ tiêu Nghị quyết của Đảng bộ cấp huyện	4
	d) Có trên 85% hộ gia đình có nhà ở kiên cố, không có nhà ở tạm bợ, dột nát	3
	đ) Hệ thống giao thông chính được cứng hóa và trên 85% trục đường liên thôn, xóm, sạch, đẹp, đảm bảo đi lại thuận tiện.	3
	e) Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật	2
	g) Phát triển ngành nghề truyền thống (đối với những nơi có nghề truyền thống); hợp tác và liên kết phát triển kinh tế	2
2. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú, gồm: (20 điểm)	a) Có nhà văn hóa, khu thể thao phù hợp với điều kiện của khu dân cư, duy trì hoạt động thường xuyên	4
	b) 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên	5
	c) Tổ chức hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh	2
	d) Có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng, thực hiện tốt công tác hòa giải cơ sở	2
	đ) Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao truyền thống của địa phương	4
	e) Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ	3
3. Môi trường cảnh quan sạch đẹp, gồm: (20 điểm)	a) 100% các cơ sở có hoạt động sản xuất, kinh doanh phải đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	3
	b) Có hệ thống cấp, thoát nước đảm bảo khu vực dân cư không bị ngập làm ảnh hưởng đến cuộc sống người dân	3
	c) Nhà ở, công trình công cộng, nghĩa trang phù hợp quy hoạch của địa phương	2

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm
	d) Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ	3
	đ) Có địa điểm bố trí vị trí quảng cáo rao vặt	2
	e) Có điểm thu gom rác thải	3
	g) Có hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường	2
	h) Tổ chức, tham gia hoạt động phòng, chống dịch bệnh	2
4. Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, gồm: (30 điểm)	a) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách dân số	4
	b) Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở thông qua việc xây dựng hương ước, quy ước khu dân cư, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước	4
	c) Các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả	3
	d) Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần từng năm	3
	đ) 100% trẻ em được tiêm chủng đầy đủ	2
	e) Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật	2
	g) Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định	2
	h) Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự từ loại khá trở lên	5
	i) Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	5
5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng, gồm: (10 điểm)	a) Thực hiện tốt chính sách của Nhà nước về chăm lo cho các gia đình chính sách	3
	b) Tổ chức các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo” và các cuộc vận động khác	2
	c) Người cao tuổi, trẻ em, người có công được quan tâm giúp đỡ, hoàn thành thủ tục và nhận trợ cấp xã hội đầy đủ	3
	d) Có các hoạt động hiệu quả nhằm hỗ trợ người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn	2
	Tổng điểm	100

2. Các trường hợp vi phạm bị trừ điểm khi xét tặng danh hiệu

Khi họp xét danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm, tổ họp xét của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn ngoài thực hiện nghiêm túc các quy định tại Điều 13, Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính

phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”, nếu vi phạm các trường hợp sau thì xem xét trừ điểm khi xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa:

a) Khu dân cư chưa xây dựng hương ước, quy ước hoặc có xây dựng nhưng chưa được Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố công nhận theo Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 8 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước: **trừ 10 điểm.**

b) Khu dân cư để xảy ra trường hợp không chấp hành tốt thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội: **trừ 10 điểm.**

c) Có cán bộ, đảng viên đang tham gia vào các chức danh trong khu dân cư vi phạm pháp luật hay bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên do cơ quan Đảng, Nhà nước trực tiếp quản lý (hoặc cơ quan Đảng, Nhà nước cấp trên) ra quyết định, thời gian tính là 01 năm (tính năm ký quyết định kỷ luật): **trừ 10 điểm./.**

